

Số: 3097 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại các Tờ trình số: 12971/TTr-UBND, 12972/TTr-UBND, 12973/TTr-UBND, 12974/TTr-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2021 và Tờ trình số 13053/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 291/TTr-LĐTBXH ngày 31 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH Một Thành Viên Nông Lâm Việt, địa chỉ: Số 102/3, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng và đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 4.710.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH MTV Ngọc Ánh Mai, địa chỉ: Số 208, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.420.000 đồng (tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Ô tô Huyndai Thái Sơn, địa chỉ: Số 36/58, đường Đồng Khởi, tổ 28, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 05 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 18.550.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 21.550.000 đồng (hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Dệt may Nam An Phát, địa chỉ: Số 291, tổ 7, khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Nha Khoa Sài Gòn B.H, địa chỉ: Số 8-8B đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 114 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 422.940.000 đồng, trong đó có 01 người đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 24 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (24 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 24.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 447.940.000 đồng (bốn trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ

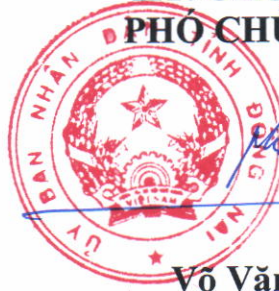


tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÔNG LÂM VIỆT

(Kèm theo Quyết định số 3097/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Công ty TNHH Một Thành Viên Nông Lâm Việt
2. Mã số cơ sở: 3602327671
3. Địa chỉ: 102/3 Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA4220A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Thân Thị Hạnh	Kế toán	Hợp đồng xác định thời hạn	01/10/2020	4221437271	16/7/2021	16/7/2021	31/8/2021	3.710.000	Thân Thị Hạnh	211884759	ACB	183631209	

III. HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC ĐANG TRONG NÚOI CON ĐỂ DƯỚI 06 THÁNG TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại Mục II	Họ tên trẻ em chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/CCCD	
----	-----------	-------------------	-------------------------------	----------------------------	---------------------------------	--	----------------	--------	-------	-----------	--------------	--

TT	Họ và tên	Thứ tự tại Mục II	Họ tên trẻ em chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/CCCD	
I	Thân Thị Hạnh	I	Phạm Ngọc Kim Ngân	01/01/2019	Phạm Văn Mạnh	183614167	1.000.000	Thân Thị Hạnh	211884759	ACB	183631209	
							4.710.000					

Tổng cộng:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.710.000 đồng
(Bốn triệu bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV NGỌC ÁNH MAI

(Kèm theo Quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 07 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MTV NGỌC ÁNH MAI
2. Mã số cơ sở: 3603151212
3. Địa chỉ: Số 208, khu phố 3, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA6854A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/C CCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thành Lợi	Nhân Viên	1 năm	01/05/2021	7523473292	11/07/2021	11/07/2021	15/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Lợi	67010000976406	BIDV Biên Hòa	272089496	
2	Nguyễn Thị Kim Phượng	Nhân Viên	1 năm	01/05/2021	7523616589	11/07/2021	11/07/2021	15/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Phượng	002010002417900 2	OCB Bình Dương	271143723	
Cộng: 02 lao động										7.420.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỚNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

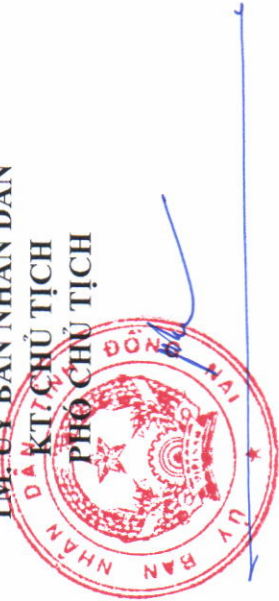
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên Tk, Số TK, Ngân hàng)	Số CMND/CCCD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thành Lợi	1	Nguyễn Thành Tiến	3/5/2020	Mang Thị Ngọc Linh	072193004163	1.000.000	Nguyễn Thành Lợi 67010000976406 Ngân hàng BIDV Biên Hòa, ĐN	272089496	
Cộng: 01 trẻ em							1.000.000			
Cộng: II + III							8.420.000			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng số tiền hỗ trợ: 8.820.000 đồng
(Tám triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)



Võ Văn Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH Ô TÔ HUYNDAI THÁI SƠN

(Kèm theo Quyết định số 3097/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: Công Ty TNHH Ô Tô Hyundai Thái Sơn
- Mã số cơ sở: 3603665641
- Địa chỉ: 36/68 Đồng Khởi, tổ 28, KP 2, Phường Trảng Dài, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA6450A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm				
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(14)	(15)
1	Quản Lê Trọng Ân	Kỹ thuật viên sửa chữa	Có thời hạn	01/01/2021	7514163780	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000		272307496	Thỏa thuận qua tin nhắn điện thoại
2	Phùng Thái Bảo	Kỹ thuật viên Dàn	Có thời hạn	01/01/2021	7511197961	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000		271936635	Thỏa thuận qua tin nhắn điện thoại
3	Trần Quang Hiệp	Kỹ thuật viên sơn	Có thời hạn	01/01/2021	5820505143	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000		264401469	Thỏa thuận qua tin nhắn điện thoại
4	Đặng Thị Trúc Linh	Nhân viên kế toán	Có thời hạn	01/01/2021	7525589996	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000		272228193	Thỏa thuận qua tin nhắn điện thoại

5	Trịnh Công Minh	Cố vấn dịch vụ	Có thời hạn	01/01/2021	7523332273	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000		272583631	Thỏa thuận qua tin nhắn điện thoại
Cộng: 5 lao động										18.550.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Số CMT/CC CD của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Số CMT/CCC D	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Quang Hiệp	3	Trần Lê Khánh Thy	03/07/2019	Lê Thị Đức Ái	264418062	1.000.000		264401469	
2	Phùng Thái Bảo	2	Phùng Vũ Ngọc Quyên	05/01/2016	Vũ Thị Bích Thủy	272156359	1.000.000		271936635	
			Phùng Vũ Ngọc Nhi	23/11/2018			1.000.000			
	Cộng: 03 trẻ em						3.000.000			
	Cộng: II+III							21.550.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 21.550.000 đồng
(Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DỆT MAY NAM AN PHÁT

(Kèm theo Quyết định số 3097/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Công ty TNHH Dệt May Nam An Phát
2. Mã số cơ sở: 3603708944
3. Địa chỉ: 291, Tổ 7, Khu phố 2, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA5823A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	Trần Thị Lệ Hằng	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/3/2020	4797092918	15/7/2021	15/7/2021	31/8/2021	3.710.000	Trần Thị Lệ Hằng	67210000006185	BIDV Nam Đồng Nai	271712610	
2	Phan Trần Thanh Thủy	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/3/2020	7523875748	15/7/2021	15/7/2021	31/8/2021	3.710.000	Ghi rõ họ và tên			272788576	
3	Phan Văn Viện	HC - Nhân sự	Không xác định thời hạn	01/3/2020	4703048282	15/7/2021	15/7/2021	31/8/2021	3.710.000	Ghi rõ họ và tên			271593088	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH NHA KHOA SÀI GÒN B.H

(Kèm theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- Tên cơ sở: Công ty TNHH Nha khoa Sài Gòn B.H
- Mã số cơ sở: 3600834877
- Địa chỉ: 8-8B Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Mã cơ quan BHXH: 07500
- Mã đơn vị: TA0814A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời giới hạn bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/C CCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Lê Thị Yến Nhi	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	912349620	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Yến Nhi	1012361138	Vietcombank	371955844	
2	Lâm Thủy Tiên	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	9121776672	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thủy Tiên	0511000428909	Vietcombank	371601630	
3	Huỳnh Văn Tuấn	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	8222343243	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Tuấn	0121000862982	Vietcombank	3111921720	
4	Phạm Trần Thành	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7915319931	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Trần Thành	1015324263	Vietcombank	272750187	
5	Phạm Thị Tuyết Mai	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7915002567	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Tuyết Mai	0121000862985	Vietcombank	250509243	
6	Phạm Công Bình	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7912094236	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Công Bình	0441000626512	Vietcombank	271816412	

7	Nguyễn Ngọc Thái	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7909241831	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Thái	0421000400246	Vietcombank	025368299
8	Huỳnh Đức Thọ	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai	HDLD xác định thời hạn	01/03/2021	7721799086	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Đức Thọ	1018870332	Vietcombank	077098001203
9	Lê Thị Phương	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7526953673	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Phương	0121000881432	Vietcombank	272556903
10	Phùng Thị Hoài Phương	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7526938835	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phùng Thị Hoài Phương	1018251093	Vietcombank	272547263
11	Nguyễn Thị Hồng Nhung	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7526637780	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0121000863046	Vietcombank	272576561
12	Nguyễn Thị Mai Khanh	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7526465277	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai Khanh	0121000871147	Vietcombank	272761836
13	Nguyễn Thị Thu Phương	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	01/03/2021	7526341128	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Phương	1018335107	Vietcombank	285744793
14	Lâm Nhật Duy	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HDLD xác định thời hạn	01/03/2021	7526340860	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Nhật Duy	1019993065	Vietcombank	272917709
15	Phan Lê Thùy Trang	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7526333500	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Lê Thùy Trang	1018260505	Vietcombank	272619892
16	Lê Thị Tuyết Nhung	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7525687750	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyết Nhung	0121000821586	Vietcombank	272620502
17	Lê Văn Pháp	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLD xác định thời hạn	01/03/2021	7525562542	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Pháp	0481000811220	Vietcombank	272676030
18	Lê Thị Thu Hằng	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7525495628	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Thu Hằng	0121000867006	Vietcombank	241428923
19	Nguyễn Thị Thùy Linh	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HDLD xác định thời hạn	01/03/2021	7524636483	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thùy Linh	0871004216195	Vietcombank	272659908
20	Trần Ngọc Huy	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7525266484	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Ngọc Huy	0121000864064	Vietcombank	272510470
21	Hoàng Thị Diệu Thuong	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLD xác định thời hạn	02/01/2021	7525251503	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Diệu Thuong	0121000864157	Vietcombank	272510546

22	Trần Quốc Huân	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7525102608	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Quốc Huân	1018220662	Vietcombank	272363911	
23	Hà Văn Bắc	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7525042682	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Văn Bắc	1019971963	Vietcombank	024068000157	
24	Nguyễn Thị Thanh Trà	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7524506666	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Trà	1018490385	Vietcombank	272744242	
25	Huỳnh Văn Dời	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7524442179	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Dời	1018476674	Vietcombank	27251290	
26	Lương Thiện Nhân	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7524141628	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lương Thiện Nhân	0121000802450	Vietcombank	272549924	
27	Nguyễn Anh Tú	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7524118354	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Tú	0121000863028	Vietcombank	250947014	
28	Bùi Nguyễn Phương Hiền	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523939998	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Nguyễn Phương Hiền	0121000865263	Vietcombank	272547785	
29	Mai Thị Liễu	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523871510	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Thị Liễu	0121000863013	Vietcombank	230986966	
30	Nguyễn Ái Dung	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523803551	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ái Dung	1012794672	Vietcombank	272470747	
31	Trần Thủy Tiên	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7523696235	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thủy Tiên	1018794888	Vietcombank	272763068	
32	Nguyễn Văn Hậu	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7523540012	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hậu	0121000843560	Vietcombank	215058653	
33	Trần Minh Đông	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523468200	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Minh Đông	1018198741	Vietcombank	272689632	
34	Huỳnh Tấn Tới	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523346431	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Tấn Tới	1018371627	Vietcombank	270962456	
35	Phạm Anh Khoa	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523279441	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Anh Khoa	0121000850544	Vietcombank	272345236	
36	Trần Hữu Nghĩa	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523228099	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hữu Nghĩa	1018476994	Vietcombank	272156840	

37	Huỳnh Ngọc Tường Long	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523109211	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Tường Long	0481000890543	Vietcombank	272778710
38	Hồ Ngọc Thắng	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174838	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Ngọc Thắng	0381000445297	Vietcombank	230824101
39	Mai Văn Luân	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174837	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Văn Luân	0121000739354	Vietcombank	212649839
40	Lê Thanh Sơn	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7516174836	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thanh Sơn	1020033100	Vietcombank	272419889
41	Phạm Hưng	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7516174835	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Hưng	0071000787784	Vietcombank	212784680
42	Nguyễn Thị Dung	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174833	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung	0121000863093	Vietcombank	164528643
43	Trần Thị Xuân Nương	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174830	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Xuân Nương	0121000861502	Vietcombank	212792347
44	Nguyễn Thị Thanh Tâm	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174827	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Tâm	0121000821584	Vietcombank	212363656
45	Nguyễn Ngọc Lan Vi	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174826	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Lan Vi	0121000863027	Vietcombank	212793761
46	Bùi Phạm Minh Tiến	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174823	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Phạm Minh Tiến	0121000799333	Vietcombank	215208781
47	Trần Thị Ngọc Lan	440 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174821	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Lan	0121000863371	Vietcombank	212795150
48	Nguyễn Văn Cẩn	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516174820	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Cẩn	0481000750375	Vietcombank	272929216
49	Lê Hồng Thịnh	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516147495	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hồng Thịnh	0121000755221	Vietcombank	261264256
50	Võ Thị Bích Thảo	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7516095709	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Bích Thảo	0481000788804	Vietcombank	272604542
51	Huỳnh Hồng Gấm	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516086605	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Hồng Gấm	0121000779521	Vietcombank	272224734

52	Đoàn Ngọc Tâm	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7516068987	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Ngọc Tâm	0121000808029	Vietcombank	261413036	
53	Huỳnh Tấn Tài	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7516065605	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Tấn Tài	0481000836175	Vietcombank	272679263	
54	Phan Văn Bút	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7515113833	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Văn Bút	0121000863090	Vietcombank	351064087	
55	Võ Thị Thu Thảo	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7515113830	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Thu Thảo	0121000821588	Vietcombank	272270918	
56	Lê Duy Thành	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7515113827	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Duy Thành	0121000863036	Vietcombank	273572044	
57	Đông Văn Hà	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7515113826	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đông Văn Hà	0121000800579	Vietcombank	272508258	
58	Huỳnh Tuấn Vũ	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7515113824	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Tuấn Vũ	0121000864161	Vietcombank	272089819	
59	Phạm Thu Hồng	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7515113819	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thu Hồng	0121000864155	Vietcombank	272069831	
60	Nguyễn Tuấn Hòa	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7515113167	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tuấn Hòa	1018199167	Vietcombank	272238310	
61	Lê Thị Liễu	69/1, Phạm Văn Thuần, Bình Đa	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7515109027	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Liễu	1018824464	Vietcombank	038176002335	
62	Nguyễn Văn Hưng	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7515005900	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hưng	0121001229803	Vietcombank	272577349	
63	Nguyễn Thị Thu Phúc	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7514160136	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Phúc	0121000863039	Vietcombank	272228204	
64	Huỳnh Thị Ngân	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7514160134	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Ngân	0121000863022	Vietcombank	312187962	
65	Nguyễn Trà Giang	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7514160133	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trà Giang	0121000863032	Vietcombank	272257377	
66	Nguyễn Tấn Thành	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7514160132	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Thành	0121000864159	Vietcombank	212699092	

67	Nguyễn Trương Trung Nghĩa	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7514160130	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trương Trung Nghĩa	1016721149	Vietcombank	341297397
68	Đoàn Ngọc Linh	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7514160123	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Ngọc Linh	0121000863020	Vietcombank	261348319
69	Nguyễn Thị Thu Phương	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7514160120	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Phương	0121000821587	Vietcombank	272228205
70	Lê Thị Hà	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7513065919	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Hà	0121000708614	Vietcombank	272458892
71	Nguyễn Minh Gương	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7512175667	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Gương	0121000863988	Vietcombank	385393549
72	Nguyễn Thanh Quang	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7512175666	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Quang	0121000821578	Vietcombank	272114255
73	Nguyễn Thị Kim Hoa	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7512175664	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Hoa	0121002220473	Vietcombank	024839230
74	Lê Thị Hoàng Thi	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7512175663	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Hoàng Thi	0121000821577	Vietcombank	271898344
75	Nguyễn Thị Kim Liên	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7512175662	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Liên	0121000863091	Vietcombank	210829516
76	Nguyễn Hoài Phi	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7512028654	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Phi	0121000863092	Vietcombank	271574620
77	Nguyễn Thế Bình	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7511207334	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thế Bình	0121000863038	Vietcombank	182548467
78	Lương Văn Việt	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7511199513	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lương Văn Việt	0071003018172	Vietcombank	271480568
79	Ngô Ngọc Lâm	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7510035788	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Ngọc Lâm	1012884313	Vietcombank	272069194
80	Ngô Hồng Trung	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7510004798	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Hồng Trung	0121000864151	Vietcombank	210786812

81	Nguyễn Thị Hải Lý	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7510004797	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hải Lý	0121000862969	Vietcombank	271753680	
82	Phùng Văn Tân	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024696	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phùng Văn Tân	0121002133346	Vietcombank	141465843	
83	Huỳnh Văn Hiếu	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024694	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Hiếu	0121000807805	Vietcombank	311732347	
84	Nguyễn Thị Tùng Lâm	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024686	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tùng Lâm	0121000864193	Vietcombank	212694317	
85	Trần Thị Văng	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024684	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Văng	0121000863037	Vietcombank	210786857	
86	Trần Thị Lan	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024680	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Lan	0121002133607	Vietcombank	142449978	
87	Lê Hùng Sơn	69/1, Phạm Văn Thuần, Bình Đa	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024678	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hùng Sơn	0121002157472	Vietcombank	240664927	
88	Phan Nụ	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024677	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Nụ	0121002220684	Vietcombank	025122690	
89	Nguyễn Công Viên	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024676	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Công Viên	0121002414244	Vietcombank	023308931	
90	Trần Văn Duyệt	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7509024675	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Duyệt	0121000608886	Vietcombank	271792496	
91	Nguyễn Phước Hải	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	6822243183	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phước Hải	1017374408	Vietcombank	251118951	
92	Đỗ Tân Mùi	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	6822200417	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Tân Mùi	0121000884791	Vietcombank	250865510	
93	Trần Thị Thu Hà	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến,	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	6813008047	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Hà	0381000563217	Vietcombank	250911991	
94	Nguyễn Thị Kim Chi	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến,	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	6720920410	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Chi	1018510420	Vietcombank	245389064	

95	Bùi Sĩ Thành	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến,	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	6421670329	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Sĩ Thành	0331000471568	Vietcombank	230796027
96	Thông Văn Đôn	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến,	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	6020948424	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Thông Văn Đôn	1018504951	Vietcombank	261394786
97	Mai Duy Tân	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến,	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5220669328	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Duy Tân	0121000837624	Vietcombank	215310532
98	Nguyễn Thị Bích Tuyền	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5220585006	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Tuyền	0751000034768	Vietcombank	215398357
99	Nguyễn Minh An	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5121713010	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh An	0121000882209	Vietcombank	212266520
100	Nguyễn Thị Lệ Huyền	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5121632303	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lệ Huyền	0121000863429	Vietcombank	212791770
101	Võ Duy Sơn	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5120868566	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Duy Sơn	0121000883834	Vietcombank	212790273
102	Nguyễn Văn Quý	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5120847065	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quý	0121000882309	Vietcombank	212653686
103	Nguyễn Thị Bích Nhung	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5120840548	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Nhung	0121000881507	Vietcombank	212798510
104	Nguyễn Quốc Đạt	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5120653245	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Đạt	0161000879660	Vietcombank	212651230
105	Ngô Hồng Nhật	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5120630327	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Hồng Nhật	0271001080919	Vietcombank	212678072
106	Phan Thị Thu Hương	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	5120595197	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Thu Hương	0121000862978	Vietcombank	211120858
107	Phạm Minh Tuấn	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	4821287403	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Minh Tuấn	0161000755041	Vietcombank	194398471
108	Trịnh Thị Hồng Duyên	69/1, Phạm Văn Thuận, Bình Đa	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	4704010644	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trịnh Thị Hồng Duyên	1018360545	Vietcombank	271335538
109	Lâm Thị Át	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HĐLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	3621279142	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thị Át	1018932802	Vietcombank	036167004195

110	Ngô Văn Tiến	439 Quốc Lộ 1A, KP9, P. Tân Biên	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	2421849545	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Văn Tiến	050107011993	Sacombank	120950059	
111	Mai Duy Tân	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	0820855567	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Duy Tân	0481000845416	Vietcombank	071033283	
112	Tạ Thị Hoài Nghi	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	0207003849	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tạ Thị Hoài Nghi	0121000802483	Vietcombank	271598028	
113	Nguyễn Thị Toán	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	0204356281	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Toán	0121000884919	Vietcombank	186262913	
114	Nguyễn Ngọc Sơn	8-8B, Nguyễn Ái Quốc, KP6, Phường Tân Tiến	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	0109076642	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Sơn	0011002416922	Vietcombank	012428896	
Tổng cộng: 114 lao động										422.940.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Mai Thị Liễu	29	1.000.000	Mai Thị Liễu	121000863013	Vietcombank	230989696	
	Tổng cộng		1.000.000					

IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCC D của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Ái Dung	30	Trần An Nhiên	21/08/2020	Trần Xuân Minh	271939406	1.000.000	Nguyễn Ái Dung	1012794672	Vietcombank	272470747	
2	Nguyễn Thị Tùng Lâm	84	Nguyễn Lâm Khả Nhi	09/04/2016	Nguyễn Thanh Cường	271384341	1.000.000	Nguyễn Thị Tùng Lâm	121000864193	Vietcombank	212694317	
3	Phạm Thị Tuyết Mai	5	Nguyễn Tường Anh Thi	22/01/2017	Nguyễn Thế Thuất	24737504	1.000.000	Phạm Thị Tuyết Mai	121000862985	Vietcombank	250509243	
4	Huỳnh Tấn Tài	53	Huỳnh Lê Ái Mỹ	27/04/2019	Hoàng Thị Hoài Lệ	272593860	1.000.000	Huỳnh Tấn Tài	481000836175	Vietcombank	272679263	

5	Lê Hồng Thịnh	49	Lê Tấn Phát	27/10/2019	Nguyễn Thị Huyền Trang	272334275	1.000.000	Lê Hồng Thịnh	121000755221	Vietcombank	261264256
6	Lê Hùng Sơn	87	Lê Huỳnh Khánh Duy	29/09/2015	Huỳnh Thị Kim Hoanh	272940684	1.000.000	Lê Hùng Sơn	121002157472	Vietcombank	240664927
7	Đổng Văn Hà	57	Đổng Thảo Nhi	25/08/2016	Nguyễn Thị Thoa	272244503	1.000.000	Đổng Văn Hà	121000800579	Vietcombank	272508258
8	Huỳnh Tuấn Vũ	58	Huỳnh Gia Hân	30/04/2019	Bùi Thị Nhung	272339097	1.000.000	Huỳnh Tuấn Vũ	121000864161	Vietcombank	272089819
9	Hồ Ngọc Thắng	38	Hồ Khắc Bình An	16/04/2016	Vì Thị Giang	81016194	1.000.000	Hồ Ngọc Thắng	381000445297	Vietcombank	230824101
10	Nguyễn Tuấn Hòa	60	Nguyễn Tuấn Vũ	02/01/2019	Nguyễn Thị Thúy Vân	272379039	1.000.000	Nguyễn Tuấn Hòa	1018199167	Vietcombank	272238310
11	Nguyễn Hoài Phi	76	Nguyễn Trần Gia Phúc	06/05/2015	Trần Thị Bích Trâm	271904818	1.000.000	Nguyễn Hoài Phi	121000863092	Vietcombank	271574620
12	Mai Văn Luân	39	Mai An Nhiên	15/02/2021	Nguyễn Thị Khánh Ly	272869189	1.000.000	Mai Văn Luân	121000739354	Vietcombank	212649839
13	Lê Thị Thu Hằng	18	Hồ Lê Huyền My	29/09/2015	Hồ Anh Quốc	ly thân	1.000.000	Lê Thị Thu Hằng	121000867006	Vietcombank	241428923
14	Nguyễn Ngọc Sơn	114	Nguyễn Phương Anh	08/10/2020	Trần Thị Thủy Loan	272336514	1.000.000	Nguyễn Ngọc Sơn	11002416922	Vietcombank	12428896
15	Trần Hữu Nghĩa	36	Trần Hoài Bảo	10/11/2016	Thạch Thị Ngọc Hương	272508987	1.000.000	Trần Hữu Nghĩa	1018476994	Vietcombank	272156840
16	Huỳnh Văn Hiếu	83	Huỳnh An Phúc	15/03/2018	Đổng Thị Bích Ngọc	271862525	1.000.000	Huỳnh Văn Hiếu	121000807805	Vietcombank	311732347
17	Nguyễn Thị Toán	113	Trần Khả Hân	23/07/2018	Trần Quốc Hùng	186402363	1.000.000	Nguyễn Thị Toán	121000884919	Vietcombank	186262913
18	Phan Văn Bút	54	Phan Thanh Bằng	15/06/2017	Trương Thị Hồng Thủy	351285805	1.000.000	Phan Văn Bút	121000863090	Vietcombank	351064087
19	Nguyễn Minh Gương	71	Nguyễn Đỗ Minh Khang	01/10/2018	Đỗ Thị Thương	271709940	1.000.000	Nguyễn Minh Gương	121000863988	Vietcombank	385393549
20	Phạm Công Bình	6	Phạm Tấn Bách	06/07/2017	Nguyễn Thị Phương Trang	311938118	1.000.000	Phạm Công Bình	441000626512	Vietcombank	271816412

21	Tạ Thị Hoài Nghi	112	Trần Bình An	30/01/2016	Trần Văn Duyệt	271742946	1.000.000	Tạ Thị Hoài Nghi	12100802483	Vietcombank	271598028	
22	Phan Nu	88	Phan Ngọc Anh Thư	02/12/2019	Huỳnh Ngọc Ý	363676308	1.000.000	Phan Nu	121002220684	Vietcombank	25122690	
23	Nguyễn Văn Cẩn	48	Nguyễn Hiệp Bảo	31/07/2019	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	272257091	1.000.000	Nguyễn Văn Cẩn	481000750375	Vietcombank	272929216	
24	Lê Thanh Sơn	40	Lê An An	08/09/2020	Nguyễn Thị Lệ	225612519	1.000.000	Lê Thanh Sơn	1020033100	Vietcombank	272419889	
Tổng cộng: 24 trẻ em							24.000.000	447.940.000				
Cộng: II+III+IV												

Tổng số tiền hỗ trợ: 447.940.000 đồng
(Bốn trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẮK LẮNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Yỗ Văn Phi